



Đề khảo sát chất lượng đầu năm lớp 11 môn Văn

I. Đọc hiểu văn bản (3đ):

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, cần phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội. Trước hết, trong mỗi gia đình, bố mẹ phải có ý thức uốn nắn lời ăn tiếng nói hàng ngày của con cái. Nếu bố mẹ nói năng không chuẩn mực, thiếu văn hóa thì con cái sẽ bắt chước. Đặc biệt, trong nhà trường, việc rèn giũa tính chuẩn mực trong sử dụng tiếng Việt cho học sinh phải được xem là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên... Ngoài ra, các phương tiện thông tin đại chúng cũng phải tuyên truyền và nêu gương trong việc sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực, đồng thời tích cực lên án các biểu hiện làm méo mó tiếng Việt.

Câu 1 (0,5đ): Đoạn văn trên đề cập đến vấn đề gì?

Câu 2 (0,75đ): Việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt cần sự chung tay của những ai? Vì sao?

Câu 3 (0,75đ): Theo anh/chị, chuẩn mực tiếng Việt được thể hiện ở những mặt nào?

Câu 4 (1đ): Viết một đoạn văn ngắn trình bày nhiệm vụ của người học sinh trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

II. Làm văn (7đ):

Câu 1 (2đ): Viết bài văn nghị luận về thực trạng nghiện Game Online ở trẻ em.

Câu 2 (5đ): Nêu cảm nhận của anh/chị về cuộc sống, nhân cách của Nguyễn Bình Khiêm qua bài thơ Nhàn.

Đáp án Đề khảo sát chất lượng đầu năm lớp 11 môn Văn

I. Đọc hiểu văn bản (3đ):

Câu 1 (0,5đ):

Đoạn văn đề cập vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.



Câu 2 (0,75đ):

Việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt cần sự chung tay của gia đình, nhà trường và xã hội vì đây là nơi con người sinh sống, trau dồi kiến thức để làm người.

Câu 3 (0,75đ):

Chuẩn mực tiếng Việt được thể hiện toàn diện trên các mặt: ngữ âm - chính tả, từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ...

Câu 4 (1đ):

Nhiệm vụ của người học sinh trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt: tự mình phải thường xuyên học tập để có thể nói đúng, viết đúng; góp phần vào việc ngăn chặn những xu hướng tiêu cực đang làm méo mó tiếng Việt...

II. Làm văn (7đ);

Câu 1 (2đ):

Dàn ý nghị luận về thực trạng nghiện Game Online ở trẻ em.

1. Mở bài

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: thực trạng nghiện Game Online ở trẻ em.

2. Thân bài

a. Thực trạng

Mỗi ngày có hàng trăm nghìn tài khoản game được lập ra trong đó có rất nhiều tài khoản của các em học sinh.

Hiện nay các trò chơi điện tử này lại được phát triển rộng rãi trên điện thoại di động. Người chơi không cần phải ra quán net hay phải có máy tính, laptop nữa mà chỉ cần chiếc điện thoại cũng có thể trở thành game thủ chính hiệu.

b. Nguyên nhân

Sự quản lí lỏng lẻo của cha mẹ.

Tính tò mò kích thích các em chơi game: thấy người lớn chơi game, nghe bạn bè kể về những câu chuyện trong game,...



c. Hậu quả

Ảnh hưởng đến quá trình phát triển trí tuệ của trẻ.

Gây ra các ảo giác khiến các em có những hành vi không đúng đắn.

Ảnh hưởng đến mắt: gây cận thị, loạn thị...

d. Giải pháp

Bậc phụ huynh hãy dành nhiều thời gian hơn cho con em của mình; hạn chế tối đa thời gian trẻ sử dụng điện thoại, máy tính, internet,...

Nhà trường và thầy cô cần phối hợp với phụ huynh tổ chức nhiều hơn các hoạt động ngoại khóa cũng như tuyên truyền, giáo dục trẻ về tác hại của game online.

Pháp luật cũng cần có thêm những quy định về các trò chơi điện tử, đặt ra giới hạn những trò chơi lành mạnh trẻ em được phép chơi và những trò dành cho người lớn.

3. Kết bài

Liên hệ bản thân và rút ra bài học.

Câu 2 (5đ):

Dàn ý Nêu cảm nhận về cuộc sống, nhân cách của Nguyễn Bình Khiêm qua bài thơ Nhàn

1. Mở bài

Giới thiệu tác giả Nguyễn Bình Khiêm và bài thơ Nhàn.

2. Thân bài

*"Một mai một quốc một cần câu
Thơ thả dẫu ai vui thú nào"*

Điệp từ “một” kết hợp với hình ảnh những dụng cụ lao động nơi làng quê: mai, câu, cần câu: cuộc sống giản dị không lo toan vương bận của một danh sĩ ẩn cư nơi ruộng vườn, ngày ngày vui thú với cảnh nông thôn.

*"Thu ăn măng trúc đông ăn giá
Xuân tắm hồ sen hạ tắm ao"*

HavaMATH

Mùa nào thức nấy: măng, trúc, giá,... những món rất giản dị đời thường.

Cuộc sống sinh hoạt giống như một người nông dân thực thụ: tắm hồ, tắm ao.

→ Cảnh sinh hoạt mùa nào cũng thông dong, thanh thoi, thanh cao, nhẹ nhàng, tránh xa những lo toan đời thường.

*"Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ
Người khôn người đến chốn lao xao"*

Tìm nơi "vắng vẻ" không phải là xa lánh cuộc đời mà tìm nơi mình thích thú được sống thoải mái, hòa nhập với thiên nhiên, lánh xa chốn quan trường, lợi lộc.

"Chốn lao xao" là chốn vụ lợi, chạy theo vinh hoa, lợi ích vật chất, giành giật hãm hại lẫn nhau.

Nghệ thuật đối: "ta" đối với "người", "dại" đối với "khôn", "nơi vắng vẻ" đối với "chốn lao xao" tạo sự so sánh giữa hai cách sống, qua đó khẳng định triết lý sống của tác giả: chọn cách sống nhàn nhã, xa lánh không quan tâm tới danh lợi.

*"Rượu đến cội cây ta sẽ uống
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao"*

Trong hơi men nồng nàn cùng sự bình yên của làng quê nhà thơ nhận ra phú quý quả thật chỉ là một giấc chiêm bao, sẽ mau chóng tan thành mây khói.

→ Quan niệm của nhà thơ về cuộc đời, đồng thời ta thấy được cuộc sống an nhàn của ông nơi thôn dã vô cùng giản dị và bình an, đạm bạc nhưng lại rất thanh cao.

3. Kết bài

Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.